

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018



Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018	6 - 8
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu năm 2018	9 - 13

30/01/2019
C
CH
NS
VI

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Ngân hàng"), tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (gọi tắt là "Agribank"), là ngân hàng thương mại Nhà nước được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập ngày 26 tháng 3 năm 1988 theo Quyết định số 53/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 400/CT ngày 14 tháng 11 năm 1990 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Theo Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15 tháng 11 năm 1996 và Quyết định số 1836/QĐ-TCCB ngày 28 tháng 12 năm 1996, Ngân hàng đã đổi tên một lần nữa thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Ngân hàng là doanh nghiệp Nhà nước đặc biệt được tổ chức theo mô hình tổng công ty Nhà nước, có thời hạn hoạt động là 99 năm.

Ngày 30 tháng 1 năm 2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-NHNN phê duyệt việc chuyển đổi hình thức sở hữu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Ngày 26 tháng 4 năm 2012, Ngân hàng thực hiện đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH Một thành viên theo số đăng ký kinh doanh 0100686174.

Hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cho phép.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ngỉ hưu/ chuyển công tác</i>
Ông Trịnh Ngọc Khánh	Chủ tịch	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014
Ông Phạm Đức Ân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014
Ông Tiết Văn Thành	Thành viên Kiêm Tổng Giám đốc	Chuyển công tác kể từ ngày 1/1/2019 Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014
Ông Nguyễn Đăng Hồng	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014 Nghỉ hưu từ ngày 1/3/2018
Ông Phạm Hoàng Đức	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014
Ông Nguyễn Việt Mạnh	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014
Ông Nguyễn Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014 Nghỉ hưu từ ngày 1/5/2018
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/10/2012 Tái bổ nhiệm kể từ ngày 22/10/2017
Ông Đặng Văn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 10/6/2015 Nghỉ hưu từ ngày 1/7/2018
Ông Hồ Văn Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 29/7/2016
Bà Nguyễn Tuyết Dương	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 1/1/2019

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Trọng Dương	Trưởng ban	Bổ nhiệm kể từ ngày 10/8/2017
Ông Nguyễn Bách Dương	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 1/10/2014
Ông Bùi Hồng Quảng	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 1/10/2014
Ông Hoàng Văn Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 1/10/2014

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Tiết Văn Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 10/2/2015
Bà Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 6/6/2014
Ông Nguyễn Hải Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 2/10/2014
Ông Nguyễn Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 1/10/2014
Ông Trương Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 10/6/2015
Ông Phạm Toàn Vượng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 10/6/2015
Ông Phạm Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 29/7/2016
Ông Tô Đình Tơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 29/7/2016
Ông Lê Xuân Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 10/8/2017
Ông Trần Văn Dự	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 10/8/2017
Ông Phùng Văn Hưng Quang	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm kể từ ngày 1/10/2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Trịnh Ngọc Khánh, chức danh Chủ tịch Hội đồng Thành viên.

Người ký báo cáo này là ông Tiết Văn Thành, Tổng Giám đốc, theo ủy quyền số 509/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 06 năm 2014 của ông Trịnh Ngọc Khánh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Ngân hàng") hạn hạnh trình bày báo cáo này và Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 ("Báo cáo tình hình sử dụng vốn").

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cam kết đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 sửa đổi bổ sung Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 162/2015/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 26 tháng 10 năm 2015 trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc: 



Ông/Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 7 năm 2019

Số tham chiếu: 60755034/20337868 - SDV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ sở hữu
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Ngân hàng") được lập ngày 4 tháng 7 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 13, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng vốn và bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 (sau đây gọi chung là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn"). Báo cáo này được lập trên cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Ngân hàng phù hợp với Thuyết minh số II – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II của Báo cáo tình hình sử dụng vốn mô tả cơ sở lập báo cáo. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Ngân hàng đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2018-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 7 năm 2019

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỦA ĐỢT CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG

Chứng khoán: Trái Phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam năm 2018
GCN chào bán số 73/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
cấp ngày 3 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên tổ chức chào bán: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 37722773
Fax: (84) 24 38314069

I. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG

1. Tên chứng khoán chào bán: Trái Phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2018.
2. Loại chứng khoán: Trái phiếu phát hành ra công chúng, không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản, được phát hành và thanh toán bằng Việt Nam Đồng.
3. Mệnh giá: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/trái phiếu.
4. Tổng số lượng chào bán: 4.000.000 trái phiếu.
5. Tổng giá trị chào bán dự kiến: 4.000.000.000.000 VND (Bốn nghìn tỷ đồng).
6. Ngày bắt đầu chào bán và ngày hoàn thành đợt chào bán:
 - Thời hạn nhận đăng ký mua: Từ ngày 5 tháng 12 năm 2018 đến ngày 24 tháng 12 năm 2018 (theo Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng ngày 4 tháng 12 năm 2018);
 - Ngày kết thúc chào bán: ngày 24 tháng 12 năm 2018
 - Số trái phiếu đã đăng ký mua: 3.961.937 trái phiếu
 - Tổng giá trị đã chào bán: 3.961.937.000.000 VND (Ba nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ chín trăm ba mươi bảy triệu đồng)
 - Số trái phiếu còn lại: 38.063 trái phiếu

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

1. Phương án đã công bố theo Bản cáo bạch:

Tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đợt này là 4.000 tỷ đồng được sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động và nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Ngân hàng"). Cụ thể:

Theo Tờ trình ngày 28 tháng 6 năm 2018 về Cung cấp danh mục các dự án trung, dài hạn Agribank dự kiến đầu tư trong năm 2018, Văn bản số 1331/HĐTV-KHNV ngày 29 tháng 6 năm 2018 về Phương án phát hành trái phiếu dài hạn năm 2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Quyết định số 1722/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bản cáo bạch ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, nguồn tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được Ngân hàng sử dụng để cho vay trung dài hạn bằng tiền đồng trong năm 2018 đối với các lĩnh vực sau:

Hạng mục	Giá trị (triệu VND)
- Điện	1.155.000
- Xây dựng	2.279.000
- Nước	78.000
- Nông nghiệp, nông thôn và sản xuất kinh doanh khác	488.000
Tổng	4.000.000

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BAO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG (tiếp theo)

2. Tiến độ của dự án:

	Trong đó			Thời gian sử dụng
	Số tiền cho vay trung và dài hạn sau ngày phát hành trái phiếu (triệu VND)	Số tiền thay thế cho nguồn vốn đã tài trợ cho các dự án theo phương án phát hành trái phiếu (triệu VND)	Số tiền thực tế sử dụng (triệu VND)	
Ngành				
Điện	1.155.000	84.862	1.137.757	1 tháng 7 năm 2018 đến 31 tháng 12 năm 2018
Xây dựng	2.279.000	131.832	2.228.935	
Nước	78.000	11.426	109.817	
Nông nghiệp, nông thôn và sản xuất kinh doanh khác	488.000	7.296	485.428	
Tổng	4.000.000	235.416	3.961.937	3.726.521

3. Những thay đổi, điều chỉnh (nếu có) và nguyên nhân, lý do điều chỉnh: Không

Người lập:


Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 7 năm 2019



Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Giới thiệu tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt	: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	: VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
Tên giao dịch	: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Tên viết tắt	: Agribank
Trụ sở chính	: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: (84) 24 37722773
Fax	: (84) 24 38314069
Website	: http://www.agribank.com.vn
Vốn điều lệ	: 30.472.983 triệu đồng (Ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm tám mươi ba triệu đồng) (tại thời điểm 31/12/2018)
Vốn chủ sở hữu	: 56.707.496 triệu đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm linh bảy nghìn bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng) (theo báo cáo riêng tại thời điểm 31/12/2018)
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 280/QĐ-NH5 do NHNN cấp ngày 15/10/1996
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 26/02/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 24/11/2016
Mã số thuế	: 0100686174

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Ngân hàng tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ Ngân hàng và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng bao gồm:

- ▶ Huy động vốn:
 - ▶ Nhận tiền gửi;
 - ▶ Phát hành giấy tờ có giá;
 - ▶ Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và của tổ chức tín dụng nước ngoài;
 - ▶ Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
- ▶ Hoạt động tín dụng:
 - ▶ Cho vay;
 - ▶ Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác;
 - ▶ Bảo lãnh;
 - ▶ Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (tiếp theo)

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: (tiếp theo)

▶ Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:

- ▶ Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, tại các tổ chức tín dụng khác;
- ▶ Mở tài khoản cho khách hàng trong nước và ngoài nước;
- ▶ Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- ▶ Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
- ▶ Thực hiện các dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- ▶ Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- ▶ Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng;
- ▶ Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước cũng như các hệ thống thanh toán quốc tế (theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước tùy từng thời kỳ).

▶ Các hoạt động khác:

- ▶ Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật;
- ▶ Tham gia thị trường tiền tệ do Ngân hàng Nhà nước tổ chức;
- ▶ Thực hiện kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;
- ▶ Được quyền ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng thương mại, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
- ▶ Được cung cấp các dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- ▶ Được cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của một ngân hàng thương mại;
- ▶ Được cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
- ▶ Mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- ▶ Mua trái phiếu với mục đích đầu tư theo các quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- ▶ Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho các khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh tại Việt Nam về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, giá cả hàng hóa và các sản phẩm tài chính trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan khác đối với từng sản phẩm cụ thể;
- ▶ Tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có Trụ sở chính đặt tại số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng có một (01) Trụ sở chính, ba (03) văn phòng đại diện, một (01) chi nhánh tại Campuchia, ba (03) đơn vị sự nghiệp, một trăm sáu mươi ba (163) chi nhánh loại I, bảy trăm bảy mươi lăm (775) chi nhánh loại II và một nghìn hai trăm chín mươi bốn (1.294) phòng giao dịch tại khắp các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (tiếp theo)

Công ty con

Tại ngày lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này, Ngân hàng có năm (05) công ty con như sau:

STT	Tên công ty	Giấy phép đăng ký kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ % sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("ALC I")	Quyết định thành lập số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 7 năm 1988 của Thống đốc NHNN	Cho thuê tài chính	100%
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam ("Công ty Dịch vụ")	Giấy phép Kinh doanh số 0101452242 ngày 15 tháng 4 năm 2011 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	In thương mại, quảng cáo, thiết kế thi công các công trình xây dựng cơ bản, đào tạo và cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho Ngân hàng	100%
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Agribank ("Agribank AMC")	Giấy phép Kinh doanh số 0106134589 ngày 25 tháng 3 năm 2013 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Quản lý và khai thác tài sản, mua bán nợ	100%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank ("Agriseco") (*)	Quyết định thành lập số 08/QĐ/GPHĐKD ngày 4 tháng 5 năm 2001 của Ủy ban Chứng khoán	Kinh doanh chứng khoán	75,21%
5	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ("ABIC") (**)	Quyết định thành lập số 38/GP/KDBH ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính	Dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính	52,93%

(*) Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank được đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC-UBCK của Ủy ban chứng khoán.

(**) Tổng tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng là 55,29% trong đó sở hữu trực tiếp là 52,93% và sở hữu gián tiếp qua Agriseco là 2,36%.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY NĂM 2018

II.1 Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cung cấp thông tin về tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành 3.961.937 trái phiếu được chào bán từ ngày 5 tháng 12 năm 2018 đến ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này của Ngân hàng chỉ được sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng vốn theo Tờ trình ngày 28 tháng 6 năm 2018 về Cung cấp danh mục các dự án trung, dài hạn Agribank dự kiến đầu tư trong năm 2018, Văn bản số 1331/HĐTV-KHNV ngày 29 tháng 6 năm 2018 về Phương án phát hành trái phiếu dài hạn năm 2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Quyết định số 1722/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bản cáo bạch ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Ngân hàng đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015 sửa đổi bổ sung Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, Thông tư 162/2015/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 26 tháng 10 năm 2015 và để nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng bởi bên khác và cho mục đích khác.

II.2 Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập dựa trên số tiền Ngân hàng thực tế thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trong giai đoạn từ ngày 5 tháng 12 năm 2018 đến ngày 24 tháng 12 năm 2018, và số tiền cho vay đã được giải ngân thực tế trong năm 2018 theo danh mục các dự án trung, dài hạn Agribank dự kiến đầu tư trong năm 2018 trong kế hoạch phát hành trái phiếu từ đợt chào bán trái phiếu nêu trên.

Trong đó:

- Số tiền mà Ngân hàng thu được từ đợt phát hành trái phiếu nêu trên đã được hạch toán vào tổng nguồn vốn của Ngân hàng theo số tiền thực thu;
- Số tiền sử dụng từ nguồn vốn huy động thu được từ đợt phát hành nêu trên được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho các khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực nêu trong Bản cáo bạch phát hành trái phiếu tương ứng.

II.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)
của đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

III. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Ngân hàng.

Người lập:



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 7 năm 2019

Người phê duyệt:



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

